TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 23/2023/HNGĐ - ST Ngày 08 -8-2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Dệt

2. Ông Lê Đức Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST - HNGĐ ngày 20/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị Nguyễn Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2023, bản tự khai ngày 21/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng không có tiếng nói chung để xây dựng gia đình hạnh phúc. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn trong gia đình nhưng tình cảm không thể cải thiện được. Đến tháng 5/2022 chị đã đem con và bỏ nhà đi. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn P.

- Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung là Lê Nguyễn Hoài A, sinh ngày 24/7/2016. Hiện nay con đang ở với ông bà nội. Nguyện vọng của chị khi ly hôn xin được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt chị V. Tuy nhiên chị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn P. Về con chung: Chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 23/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn P trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn như chị V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn không thể cải thiện được. Đến tháng 5/2022 chị V tự ý bỏ nhà đi. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, mỗi người ở mỗi nơi, bỏ mặc nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị V xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc và không thể quay về chung sống đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn với chị V.

- Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung là Lê Nguyễn Hoài A, sinh ngày 24/7/2016. Hiện nay con đang ở với ông bà nội. Nguyện vọng của anh khi ly hôn xin được nuôi con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về tố tụng:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định

của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của BLTTDS.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự*:* Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và không có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 BLTTDS.

- Về nội dung:

+ Chị V và anh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 17/7/2017, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị V được ly hôn anh P.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Nguyễn Hoài A, sinh ngày 24/7/2016. Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Chị V và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Lê Văn P có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nên chị Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông

Cổng giải quyết việc ly hôn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 BLTTDS.

Chị Nguyễn Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Lê Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị V và anh P là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn P dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã hòa giải nhưng không khắc phục được nên đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn anh P là phù hợp thực trạng mâu thuẫn vợ chồng.

- Về con chung: Chị V và anh P có 1 con chung là Lê Nguyễn Hoài A, sinh ngày 24/7/2016. Hiện nay con đang ở với ông bà nội. Khi ly hôn chị V và anh P đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét thấy nguyện vọng xin nuôi con của anh chị là chính đáng, tuy nhiên việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con phát triển và học tập. Chị V hiện là công nhân, có thu nhập trung bình mỗi tháng từ 6.000.000đ đến 7.000.000đ. Cháu Lê Nguyễn Hoài A là con gái nên cần sự chăm sóc tỉ mỉ, dạy bảo của người mẹ và cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Tại Biên bản xác minh ngày 18/4/2023 bà Vũ Thị Đ là mẹ đẻ của anh Lê Văn P trình bày hiện nay anh P không có mặt tại địa phương, đang đi học tiếng Nhật ở Hà Nội để đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Do đó, chị V có điều kiện trông nom, chăm sóc con thuận lợi hơn anh P. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng, chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không buộc anh P nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị V và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị V khởi kiện vụ án xin ly hôn, không thuộc diện được miễn án phí nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Hoài A, sinh ngày 24/7/2016 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2021/0007233 ngày 10/3/2023. Chấp nhận chị V đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt chị V và anh P. Chị V và anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- UBND xã N;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trịnh Thị Hà